

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CĐ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thám.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Thành Phương.

Ông Nguyễn Văn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thạch P, sinh năm 1991, Địa chỉ: Ấp AN, xã MA, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 143 ấp 6, xã PĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 25 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn ông Thạch P trình bày:* Ông và bà Nguyễn Ngọc G tổ chức lễ cưới vào tháng 7 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65 ngày 12 tháng 7 năm 2016. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn phát sinh do bà G bỏ nhà ra đi. Ông và bà G đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc G. Vợ chồng có một con chung là cháu Thạch Ngọc Minh T, sinh ngày 04/11/2017, hiện nay cháu T đang ở với ông, khi ly hôn ông Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tâm và không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung ông xác định không có.

*Bị đơn bà Nguyễn Ngọc G vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Thạch P và bà Nguyễn Ngọc G có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã AM, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 12 tháng 7 năm 2016 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Bà Nguyễn Ngọc G là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại ấp 6, xã PD, huyện CD nên khi ông Ph có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn bà Nguyễn Ngọc G được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; ông Thạch P vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thạch P:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà G, bà G vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày, ông Ph cũng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Như vậy, bà G và ông Ph không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông Ph và bà G đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay nên vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Ph và bà G không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của ông Thạch P là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Ph và bà G có một con chung là cháu Thạch Ngọc Minh T, sinh ngày 04/11/2017. Ông Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Hiện nay cháu T đang ở với ông Ph. Đồng thời, bà G không có ý kiến phản đối về việc ông Ph yêu cầu được nuôi con chung nên giao cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên bà G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph xác định không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Thạch P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Thạch P đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc G.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch P được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc G.

Về con chung: Giao cho ông Thạch P được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Ngọc Minh T, sinh ngày 04/11/2017; tạm thời ghi nhận bà Nguyễn Ngọc G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Ông Thạch P phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Ph đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0006302 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, ông Ph đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: ông Thạch P và bà Nguyễn Ngọc G vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thám**